UBND TỈNH HOÀ BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Số: 12 /BC-SGD&ĐT-VP

Hoà Bình, ngày 22 tháng 01 năm 2010

BÁO CÁO
Sơ kết học kỳ I năm học 2009 – 2010
Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II năm học 2009-2010

Thực hiện Chỉ thị số 4899/CT-BGD&ĐT ngày 4/8/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp năm học 2009 - 2010; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 19/8/2009 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2009-2010 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Căn cứ Quyết định số 4385/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/6/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2009-2010 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 30/7/2009 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2009-2010 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hoà Bình;

Sở GD&ĐT Hoà Bình báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2009 - 2010, phương hướng nhiệm vụ học kỳ II năm học 2009-2010 cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GD&ĐT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2009-2010

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH :

1. Quy mô trường lớp, học sinh.

Học kỳ I năm học 2009 - 2010, toàn tỉnh có 209 trường Mầm non; 219 trường Tiểu học; 19 trường PTCS; 209 trường THCS; 38 trường THPT; 11 Trung tâm GDTX huyện, thành phố; 1 Trung tâm GDTX tỉnh; 1 Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp - Hướng nghiệp; 1 Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học; 1 trường CĐSP; 1 trường Trung học Kinh tế - Kỹ Thuật; 210 Trung tâm học tập cộng đồng

Năm học 2009 - 2010, toàn tỉnh có 192.742 học sinh, sinh viên

2. Quy mô đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Học kỳ I năm học 2009 - 2010, toàn ngành Giáo dục và Đào tạo có 18.666 cán bộ, giáo viên, nhân viên (trong đó có 15.356 biên chế; hợp đồng 3.310):

+ Quản lý Nhà nước: 245 (trong đó có 27 NVHĐ 68, 18 NVHĐ ngắn hạn)
+ Cán bộ quản lý giáo dục: 1717 (trong đó có 4 CBMN hợp đồng).
+ Giáo viên: 14.468 (có 1.930 GV hợp đồng).
+ Nhân viên: 2.236 (trong đó có 327 NVHĐ68, 1.004 NVHĐ ngắn hạn).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC- ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM HỌC 2009 - 2010.

1. Triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua.

1.1.Tiếp tục triển khai cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

- Toàn ngành tiếp tục triển khai nội dung cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, học sinh, sinh viên gắn kết với cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", gắn kết với việc thực hiện Chỉ thị số 33/2006/TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và cuộc vận động " Hai không" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Nội dung cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" được xem xét là một tiêu chí đánh giá kết quả công tác năm học.

- Chỉ đạo các đơn vị, trường học tiếp tục nghiên cứu, đề ra kế hoạch cụ thể, thiết thực, hiệu quả phù hợp với điều kiện cụ thể của từng đơn vị, trường học. Các nhà trường đã tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên về đạo đức nghề nghiệp, nhân cách Nhà giáo, đặc biệt coi trọng việc giáo dục phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên. Vận động, tuyên truyền để cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên tự giác trong làm việc, giảng dạy và học tập, tự nguyện làm theo và hỗ trợ nhau xây dựng nề nếp, lối sống ở đơn vị, trường học trong đó nhấn mạnh việc "làm theo" tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức tư tưởng và hành động cụ thể của mỗi cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên.

- Chỉ đạo các đơn vị, trường học triển khai nghiên cứu đưa các nội dung của cuộc vận động lồng ghép vào chương trình, nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên ở từng cấp học.

1.2. Kết quả chỉ đạo và triển khai cuộc vận động " Hai không":

- Chỉ đạo các đơn vị, trường học tiếp tục tham mưu với cấp uỷ Đảng, Chính quyền địa phương thực hiện cuộc vận động "Hai không" trong học kỳ I năm học 2009-2010, làm rõ trách nhiệm của cấp uỷ Đảng, chính quyền, các đoàn thể, trách nhiệm của gia đình và từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong việc thực hiện cuộc vận động "Hai không", tránh chung chung, hình thức. Mỗi đơn vị, trường học đều phải xây dựng kế hoạch cụ thể, sát với thực tế, phải tìm ra những giải pháp, biện pháp phù hợp cho từng trường, từng lớp, từng giáo viên và học sinh. Tổ chức ký cam kết thực hiện cuộc vận động một cách thiết thực, tránh phô trương, hình thức.

- Tập trung chỉ đạo chấn chỉnh kỷ cương, nền nếp trường học; coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra chuyên môn; thực hiện đúng quy chế đánh giá, cho điểm; xây dựng kế hoạch tự kiểm tra của Hiệu trưởng, của giáo viên...phối hợp với các đoàn thể thường xuyên kiểm tra đôn đốc các nội dung chống tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, vi phạm đạo đức nhà giáo và học sinh ngồi nhầm lớp.

1.3. Kết quả chỉ đạo và triển khai phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

- Hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" năm học 2009-2010. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Tỉnh đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Hội Khuyến học tỉnh thống nhất và ký kết Kế hoạch phối hợp thực hiện phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" năm học 2009-2010. Phối hợp với Đài PT&TH tỉnh và Báo Hòa Bình xây dựng chuyên

mục tuyên truyền về phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" phát sóng vào tối thứ ba hàng tuần.

- Tổ chức giới thiệu các loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian và lựa chọn, phối hợp, hướng dẫn việc tổ chức đưa các loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian vào nhà trường phù hợp với điều kiện cụ thể của huyện, thành phố và lứa tuổi học sinh. Tổ chức các Hội nghị tại Cao Phong, Đà Bắc hướng dẫn các đơn vị, trường học đưa một số trò chơi dân gian, các bài hát dân ca vào các nhà trường cho phù hợp. Chỉ đạo tổ chức kết nghĩa điểm giữa trường thuận lợi và khó khăn tại xã Nật Sơn huyện Kim Bôi. Phối hợp với Hội Phụ nữ tỉnh chỉ đạo tổ chức điểm Tết Trung thu "Đêm hội trăng rằm" cho thiếu nhi tại Lương Sơn.

- Tổ chức "Tuần về nguồn" vào trung tuần tháng 11/2009: Tổ chức "Báo công dâng Bác" tại Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh trên công trình Thủy điện Hòa Bình với 245 lượt cán bộ, giáo viên và học sinh của 02 huyện Tân Lạc và Cao Phong và 90 lượt cán bộ, giáo viên và học sinh của trường THPT Nguyễn Trãi, huyện Lương Sơn. Tổ chức " Ngày về nguồn" cho trên 90 đồng chí là lãnh đạo ngành, lãnh đạo các đơn vị giáo dục trong tỉnh tại Đền thờ Chu Văn An tỉnh Hải Dương vào ngày 24/11/2009.

- Ngành GD&ĐT phối hợp với Công đoàn ngành tích cực chỉ đạo triển khai cuộc vận động quyên góp sách vở, quần áo, đồ dùng học tập giúp đỡ học sinh vùng khó khăn trong tỉnh . Kết quả :

+ Tổng số trường tham gia phong trào : 691/691 trường.

+ Số trường có đội (tổ) văn nghệ của trường: 471 / 691 trường.

+ Số Di tích LS Văn hoá được các trường học đang nhận chăm sóc:

Cấp Quốc gia: 25 Di tích / 37 tổng số Di tích cấp Quốc gia ở tỉnh.

Cấp tỉnh: 13 Di tích/ 13 tổng số Di tích cấp tỉnh.

+ Số Nghĩa trang liệt sỹ (đền thờ, đài tưởng niệm liệt sỹ) được chăm sóc : 91 công trình.

+ Số Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Gia đình thương binh, liệt sỹ được nhà trường chăm sóc, hỗ trợ: 359 Bà mẹ và Gia đình.

+ Các công trình, đối tượng khác: 04 (Tượng đài chiến thắng Cầu Mè (Trung đoàn E 66), Đài tưởng niệm (Nhà máy Thủy điện Hòa Bình), Tượng đài chiến công anh hùng Cù Chính Lan, Tượng đài Trung đoàn Tây Tiến).

+ Số lượng trường có công trình vệ sinh và công trình nước sinh hoạt hợp vệ sinh / tổng số trường có công trình vệ sinh: 461/691 trường đạt tỷ lệ 66,7%.

+ Tổng số trường có cán bộ y tế (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm): 273/691 đạt tỷ lệ 39,5%.

+ Tổng số trường có nhà tập, nhà đa năng: 15 /691 đạt tỷ lệ 2,17%

*** Tình hình thực hiện chủ trương "3 đủ": Đủ ăn, đủ mặc, đủ sách vở.**

Phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền chủ trương " 3 đủ": Đủ ăn, đủ mặc, đủ sách vở và vận động giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường học. Vận động CB, GV, NV, HS trường thuận lợi tạo mọi điều kiện giúp đỡ, ủng hộ trường khó khăn bằng nhiều hình thức.Thống kê theo số liệu báo cáo từ các đơn vị, trường học, đến nay trên địa bàn tỉnh Hòa Bình chưa ghi nhận trường hợp học sinh nào phải bỏ học do thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu sách vở và đồ dùng học tập.

2. Thực hiện công tác phổ cập giáo dục; Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học.

2.1. Thực hiện công tác chống mù chữ, phổ cập giáo dục.

- Tiếp tục duy trì, củng cố và phát huy có hiệu quả công tác chống mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ. Các hình thức học sau xóa mù chữ đa dạng hơn, các lớp sau xoá mù đã phát triển hình thức học theo chuyên đề, phù hợp với đối tượng và thu hút nhiều người theo học, góp phần quan trọng chống tái mù chữ cho học viên mới biết chữ.

Kết thúc học kỳ I, năm học 2009-2010 đã huy động được 1715 học viên XMC và 2087 học viên theo học chương trình GDTT sau biết chữ.

+ Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15-35: 318.400/320.960 người đạt tỷ lệ 99.2% (giảm 0,14% so với năm học 2008-2009).

+ Tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 36 trở lên: 208.022/219.375 đạt tỷ lệ: 94.8% (giảm 2,3% so với năm học 2008-2009).

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ cập Giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh:

+ Số xã phường đạt chuẩn PCGDTH – XMC: 210/210 đơn vị đạt tỷ lệ 100%, duy trì và giữ vững tỷ lệ đạt so với năm học 2008-2009.

+ Số đơn vị đạt chuẩn PCGDTH-ĐĐT: 209/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, tỷ lệ 99,5% (xã Hang Kia huyện Mai Châu chưa đạt);

+ Số đơn vị đạt chuẩn PCGDTHCS: 208/210 xã, phường, thị trấn đạt tỷ lệ 99% (2 xã chưa đạt là xã Hang Kia huyện Mai Châu và xã Nuông Dăm huyện Kim Bôi);

Năm 2009, 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGDTHĐĐT, PCGDTHCS.

2.2. Giáo dục Mầm non.

- Qui mô Giáo dục Mầm non tiếp tục được mở rộng, phát triển. Toàn tỉnh có 209 trường mầm non với 2472 nhóm, lớp. Ngành GD&ĐT đã có nhiều giải pháp, biện pháp để phát triển số lượng. Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp, ưu tiên cho trẻ 5 tuổi đồng thời quan tâm đến vùng khó khăn để tất cả trẻ em 5 tuổi được đi học mẫu giáo một năm trước khi vào lớp 1. Toàn tỉnh đã huy động 48.812 trẻ trong độ tuổi ra lớp, đạt tỉ lệ chung 72,6%, trong đó trẻ nhà trẻ 12.570 trẻ, đạt tỉ lệ 42,63%/độ tuổi; trẻ Mẫu giáo 36.242 trẻ, đạt tỉ lệ 95,78%/độ tuổi. Huy động 426 trẻ khuyết tật ra lớp học hoà nhập đạt tỷ lệ 80,8%. Huy động 12056 trẻ Mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đạt tỉ lệ 99,75%/ độ tuổi.

- Kết quả chăm sóc nuôi dưỡng trẻ được nâng lên một bước. Tỷ lệ trẻ được ăn tại trường là 30.445 trẻ đạt tỷ lệ 62,4%. Tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng là 9% (giảm so với năm học trước là 0,5%).

Tổ chức Hội thi Hiệu trưởng giỏi cấp tỉnh. Kết quả: có 185 hiệu trưởng tham gia thi cấp huyện, thành phố trong đó có 18 hiệu trưởng đạt giải tại Hội thi cấp tỉnh. Tổ chức cho đoàn cán bộ quản lý giáo dục mầm non đi trao đổi học tập kinh nghiệm về công tác quản lý giáo dục mầm non tại Lào Cai, Trung Quốc.

2.3 .Giáo dục phổ thông :

2.3.1. Giáo dục Tiểu học :

- Toàn tỉnh đã huy động 57240 học sinh đi học, trong đó tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 99,8%; trẻ từ 6 đến 11 tuổi đi học đúng độ tuổi đạt 95%. Tiếp tục chỉ đạo việc nâng cao chất lượng dạy học các khối lớp. Toàn tỉnh có 30278 học sinh được học 2 buổi/ngày đạt tỷ lệ 52,9%, triển khai dạy học hai buổi/ ngày đã góp phần tích cực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh tiểu học. Huy động 1012 học sinh khuyết tật ra lớp học hoà nhập đạt tỷ lệ 79%. Kết quả GD:

+ Hạnh kiểm: Đạt: 98,9% ; chưa đạt: 1,1%.

+ Học lực : Tiếng Việt: Giỏi: 28,2%; Khá: 35,7%;TB: 32,5%; Yếu: 3,5%

Môn Toán:Giỏi:37,06%; Khá: 28%; TB: 30,3%; Yếu: 4,44%.

Tổ chức Hội thi phó hiệu trưởng giỏi cấp tỉnh với 41 thí sinh dự thi đều được công nhận Phó hiệu trưởng giỏi cấp tỉnh năm học 2009-2010 và 26 thí sinh đạt giải trong đó 01 giải Nhất, 7 giải Nhì, 9 giải Ba và 9 giải Khuyến khích. Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cấp lớp 2-3 với tổng số 117 thí sinh dự thi, trong đó có 46 thí sinh đạt giải: 02 giải Nhất, 09 giải Nhì, 17 giải Ba và 18 giải Khuyến khích.

2.3.2. Giáo dục THCS và THPT

- Thực hiện nghiêm túc chương trình và kế hoạch giáo dục. Chỉ đạo thực hiện tốt chủ đề năm học "Năm học đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục".

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên: Tập huấn GV các môn Địa lý, GDCD, GD NGLL cho 1080 lượt GV THCS. Tập huấn GV các môn Toán, Lý, Hóa, Văn, Sử, Địa, Sinh, Tiếng Anh, Thể dục cho 1200 lượt GV THCS. Tập huấn GV các môn Toán, Lý, Hóa, Văn, Sử, Địa, Sinh, Tiếng Anh, Quốc phòng an ninh, Nghề phổ thông cho 342 lượt GV THPT. Bồi dưỡng kiến thức tin học và ứng dụng CNTT trong giảng dạy cho 100 lượt GV THCS và 152 lượt GV THPT. Tập huấn Tin học cho cán bộ quản lý và giáo viên về tin học nhằm ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, trong giảng dạy của giáo viên; đồng thời tổ chức dạy môn Tin học (tự chọn) trong một số trường tiểu học theo chương trình của Bộ GD&ĐT với số lượng là 160 lượt người. Tập huấn giáo viên làm công tác tuyên truyền VSCN, BVMT cho 1178 lượt GV THCS và 532 lượt GV THPT. Tập huấn giáo viên tích hợp bảo vệ môi trường trong các môn học: Cấp THCS (các môn Văn, Sử, Địa, GDCD, Vật lý, Sinh, Công nghệ) cho 210 lượt GV; cấp THPT (các môn Địa, Hóa, Vật lý, Sinh, Công nghệ, Văn, GDCD) cho 200 lượt GV.

- Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cấp tỉnh. Tham dự các hoạt động Thể dục Thể thao toàn quốc. Tổ chức Hội thao Quốc phòng An ninh cấp tỉnh khối THPT. Đội tuyển bóng đá THCS đạt giải 3 khu vực I, được tham dự vòng chung kết giải bóng đá Hội khoẻ phù đổng học sinh THCS toàn quốc. Tham dự Hội thi Giai điệu Tuổi Hồng toàn quốc đạt 02 giải Ba. Tham dự Giải điền kinh học sinh phổ thông toàn quốc tại Cần Thơ, đoàn Hoà Bình đạt 42 điểm, đứng thứ 17/35 tỉnh, thành phố. Tham dự giải Cầu lông Người giáo viên nhân dân toàn quốc tại Thái Bình với 01 Huy chương Vàng; 02 Huy chương Bạc; 04 Huy chương Đồng.

- Tăng cường chỉ đạo việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới cách kiểm tra đánh giá thông qua công tác bồi dưỡng giáo viên, dự giờ, thăm lớp, trao đổi kinh nghiệm các tổ chuyên môn, hội thảo, hội nghị. Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng ra đề, soạn đáp án và chấm bài thi, kiểm tra bằng hình thức tự luận, trắc nghiệm bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình với các cấp độ. Coi trọng việc phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá, thi cử giữa các năm học liền kề, kết quả khảo sát chất lượng để điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập. Có các giải pháp thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá và ứng dụng trong công tác quản lý chuyên môn. Coi trọng thực hành, thí nghiệm, rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cho học sinh bảo đảm cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình. Khai thác tối đa hiệu quả các phòng học bộ môn, nâng cao kỹ năng thực hành, phát huy tính tích cực của học sinh. Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khoá, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo nội dung của phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Quán triệt đặc trưng của các nhóm môn học để nâng cao chất lượng dạy học, kiểm tra đánh giá các môn học và hoạt động giáo dục. Kết quả hai mặt giáo dục :

+ Cấp THCS:

- Về Hạnh kiểm: Tốt: 66,91%; Khá 24,37%; TB: 8,14%; Yếu: 0,59%.
- Về Học lực: Giỏi: 4,74%; Khá: 29,37%; TB: 56,26%; Yếu: 9,45%; Kém: 0,18%.

+ Cấp THPT :

- Về Hạnh kiểm**:** Tốt: 62,02%; Khá: 28,34% ; TB: 8,51%; Yếu: 1,12%.
- Về Học lực: Giỏi: 1,13 %; Khá: 18,47%; TB: 60,20%; Yếu: 20,02%; Kém: 0,18%

Tổ chức thi học sinh giỏi lớp 12 THPT với 502 học sinh đạt giải trên tổng số 920 học sinh dự thi, đạt tỷ lệ 54,7%. Tổ chức thi chọn 12 đội tuyển tham dự kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia.

2.4. Giáo dục thường xuyên:

- Tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục ở các cơ sở GDTX; đối với chương trình GDTX cấp THPT: Tập trung chỉ đạo việc thực hiện chương trình và SGK theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT; tổ chức Hội nghị về đổi mới công tác quản lý đối và nâng cao chất lượng giáo dục đối với các Trung tâm GDTX ; tổ chức giao ban thi đua khối đối với các Trung tâm GDTX; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học 2 tháng 1 lần, tạo cơ hội cho giáo viên của các TTGDTX có điều kiện chia sẻ kinh nghiệm học hỏi lẫn nhau, nhất là phương pháp giảng dạy bộ môn, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy các bộ môn. Đa dạng hoá các loại hình học tập, chỉ đạo các đơn vị tiến hành mở rộng hình thức vừa học văn hoá vừa học nghề, hiện nay toàn tỉnh có 4 trung tâm đã liên kết đào tạo để học viên vừa có bằng văn hoá vừa có bằng nghề.

- Công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đáp ứng nhu cầu người học, kết thúc học kỳ I năm học 2009 – 2010, toàn tỉnh đã huy động 404.854 lượt học viên tham dự tại TTGDTX và TTHTCĐ (trong đó TTGDTX đã huy động được 9.260 lượt HV, TTHTCĐ huy động được 395.594 lượt học viên). Các chuyên đề tập trung vào 5 lĩnh vực nội dung: Kinh tế - thu nhập; chính trị - pháp luật; văn hoá - xã hội; bảo vệ môi trường và chăm sóc sức khoẻ.

- Tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập và củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các TTHTCĐ. Ban chỉ đạo PCGD các cấp đã tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền và sự tham gia của toàn xã hội đối với nhiệm vụ XHHT. Hầu hết các xã, phường, thị trấn và các huyện, thành phố đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xây dựng XHHT năm 2009, trong đó có các giải pháp, biện pháp cụ thể về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương. Toàn tỉnh có 53/210 TTHTCĐ đạt tỷ lệ 25% có trụ sở làm việc riêng.

Sở GD&ĐT phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh biên soạn 10 tài liệu học chuyên đề, cung cấp cho các Trung tâm học tập cộng đồng còn lại là phần giáo viên, hướng dẫn viên dạy chuyên đề tự biên soạn. Chỉ đạo các đơn vị tổ chức Hội thi Chủ nhiệm Câu lạc bộ phát triển cộng đồng giỏi cấp huyện nhằm tuyên truyền về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của CLB PTCĐ đối với sự phát triển bền vững của TTHTCĐ. Tiếp tục tổ chức Hội thi Chủ nhiệm Câu lạc bộ Phát triển cộng đồng giỏi cấp tỉnh, kết quả có 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba và 05 giải Khuyến khích.

- Tập trung chỉ đạo và quản lý chặt chẽ các hoạt động liên kết đào tạo của các TTGDTX với các trường Đại học, Cao đẳng và TCCN theo hình thức tập trung, giáo dục từ xa theo đúng quy chế hiện hành đáp ứng nhu cầu học tập của cán bộ và nhân dân trong tỉnh. Quản lý chặt chẽ các cơ sở giảng dạy ngoại ngữ, tin học, tăng cường kiểm tra chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chương trình, thi cấp chứng chỉ theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Học kỳ I năm học 2009-2010 mở lớp học tin học cho 1449 học viên, 1223 học viên học ngoại ngữ.

2.5. Giáo dục chuyên nghiệp

- Tăng cư ờng củng cố, ổn định và phát triển các trư ờng Cao đẳng và TCCN trên địa bàn; quy hoạch và mở rộng các trư ờng TCCN theo h ướng đa cấp, đa ngành, để phát triển quy mô đào tạo đáp ứng nhu cầu ngư ời học, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng Tờ trình và Đề án nâng cấp Trường TH Kinh tế - Kĩ thuật thành Trường Cao đẳng Kinh tế - Kĩ thuật vào năm 2010.

-Tổ chức Hội nghị với chủ đề: "Đổi mới công tác quản lí, nâng cao chất lượng giáo dục" năm học 2009 - 2010 tại các trường Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. Hội nghị đã đánh giá thực trạng công tác quản lí, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng tại các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, bàn những nội dung Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và đề xuất các giải pháp đổi mới công tác quản lí, nâng cao chất lượng đào tạo.

- Chỉ đạo các trư ờng CĐ, TCCN thực hiện kế hoạch đào tạo theo quy định của Giáo dục và Đào tạo. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh năm 2009:

Tr ường Cao đẳng Sư phạm tuyển sinh: 681 chỉ tiêu hệ chính qui tập trung, tăng 18,8% so với năm học 2008 -2009. Trong đó: 482 chỉ tiêu cao đẳng chính qui tập trung giảm 9,05% so với năm học 2008 -2009; 199 chỉ tiêu trung cấp chính qui tập trung tăng 362,7% so với năm học 2008 -2009. Đang tiến hành tuyển sinh 350 chỉ tiêu Cao đẳng Sư phạm hệ vừa làm vừa học, 120 chỉ tiêu trung cấp chính qui và 50 chỉ tiêu trung cấp hệ vừa làm vừa học.

Trư ờng Trung học Kinh tế - Kĩ thuật: 360 chỉ tiêu hệ chính qui tập trung đạt 120% kế hoạch tuyển sinh năm 2009, 70 chỉ tiêu hệ vừa làm vừa học.

Trư ờng Trung học Y tế: 548 chỉ tiêu hệ chính qui tập trung đạt 109,6% kế hoạch tuyển sinh năm 2009; 60 chỉ tiêu hệ vừa làm vừa học.

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp. Năm 2009 toàn tỉnh có 13.820 l ượt thí sinh đăng kí dự thi vào các tr ường Đại học, Cao đẳng tăng 3% so với năm 2008. Trong đó Đại học: 9.726 thí sinh đăng kí dự thi; các trường Cao đẳng Trung ương: 1.630 thí sinh đăng kí dự thi; Trường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình: 2.464 thí sinh đăng kí dự thi. Toàn tỉnh có 09 học sinh đ ược ưu tiên xét tuyển thẳng vào các trường Đại học, có 04 học sinh đ ược ưu tiên xét tuyển thẳng vào các trư ờng Cao đẳng.

Chỉ đạo tuyển sinh đào tạo Đại học Sư phạm hệ chính quy theo địa chỉ cho 150 học sinh với trường Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Trư ờng Đại học Sư phạm Hà Nội 2 nhằm góp phần khắc phục tình trạng thiếu giáo viên ở cấp trung học phổ thông.

- Việc thực hiện kế hoạch đào tạo theo ph ương thức phi chính quy được chú trọng. Ngoài số học viên đang đào tạo, trong năm 2009, Tr ường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình tiếp tục mở rộng hình thức liên kết đào tạo vừa làm vừa học. Hiện nay, tại Tr ường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình có 17 lớp Đại học liên kết với các trường Đại học để đào tạo nâng chuẩn cho giáo viên các cấp học. Trường Trung học

Kinh tế - Kĩ thuật, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh có 20 lớp Đại học hệ vừa làm vừa học liên kết với các trường Đại học dành cho cán bộ, công chức nhà n ước; cán bộ, nhân viên các doanh nghiệp nhà nư ớc và tư nhân, cán bộ xã, ph ường, thị trấn; cán bộ các huyện, thành phố; người lao động trong các cơ sở sản xuất nông, lâm nghiệp.

- Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp toàn quốc lần thứ VIII - Năm 2009. Kết quả: 04/04 giáo viên dự thi đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp Giấy chứng nhận đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp toàn quốc, trong đó có 01 giải nhất, 02 giải ba.

2.6. Tiếp tục đổi mới công tác thi, thanh tra, kiểm tra và đánh giá

- Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Thanh tra Bộ GD&ĐT, của Thanh tra tỉnh Hoà Bình, triển khai đầy đủ chương trình công tác thanh tra. Chỉ đạo các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra toàn diện các hoạt động quản lý, nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Công tác thanh tra đã có nhiều đổi mới theo hướng tích cực, lấy trọng tâm là công tác thanh tra học chính theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Hoạt động thanh tra đã đi vào chiều sâu và có hiệu quả hơn, luôn coi trọng việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra của đối tượng được thanh tra, góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý, tăng cường nền nếp kỷ cương, góp phần quan trọng trong phòng ngừa chống tham nhũng, vi phạm quy chế chuyên môn trong các đơn vị trường học.

Kết quả đã thanh tra toàn diện 6 đơn vị đạt tỷ lệ 12%, xếp loại 3 đơn vị đạt loại khá, 3 đơn vị đạt yêu cầu. Thanh tra hoạt động sư phạm 142 giáo viên đạt tỷ lệ 9,66% với kết quả : Giỏi : 21; khá : 75; TB : 46. Thanh tra công tác quản lý, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học của 3 Phòng GD&ĐT và 5 đơn vị trực thuộc. Thanh tra chuyên đề 7 trường PTDTNT huyện, liên xã. Thanh tra quản lý dạy thêm, học thêm; Thanh tra việc cấp phát, quản lý và sử dụng văn bằng chứng chỉ, tiến hành kiểm tra 2987 văn bằng, kết quả 2987 văn bằng hợp pháp. Thanh tra việc thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Tiếp tục tập huấn và hướng dẫn công tác kiểm định chất lượng giáo dục cho các trường THPT, các Phòng GD&ĐT. Chỉ đạo các đơn vị tập trung triển khai việc đổi mới các biện pháp quản lý, chủ động trong dạy và học, nghiêm túc trong kiểm tra, đánh giá phản ánh đúng chất lượng dạy và học. Tăng cường đổi mới khâu kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ. Đổi mới ra đề kiểm tra theo hướng kiểm tra kiến thức cơ bản, năng lực vận dụng kiến thức của người học, phù hợp với nội dung chương trình, thời gian quy định; phối hợp có hiệu quả giữa các hình thức kiểm tra vấn đáp, tự luận và trắc nghiệm khách quan.

- Tiến hành sưu tầm, biên soạn, biên tập các câu hỏi thi, đề kiểm tra, đề thi để từng bước xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, đề kiểm tra chất lượng đầu năm, kiểm tra 1 tiết, kiểm tra học kỳ.

- Tiến hành kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác tự đánh giá của các trường THPT và các phòng GD&ĐT theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Tất cả các đơn vị đã triển khai đầy đủ nhiệm vụ tự đánh giá: Tập huấn tự đánh giá cho các thành viên; thành lập Hội đồng đánh giá của nhà trường, phân công trách nhiệm cho các nhóm công tác; xây dựng kế hoạch chung của nhà trường; xây dựng cơ sở dữ liệu, thu thập số liệu hoàn thành theo kế hoạch.

3. Nâng cao năng lực của hệ thống quản lý giáo dục. Đổi mới quản lý tài chính, huy động các nguồn lực phát triển giáo dục.

3.1. Xây dựng và triển khai các chính sách, cơ chế:

Tích cực tham mưu cho UBND tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện đúng thẩm quyền các quy định tại Thông tư số 35/2008/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/7/2008 hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GD&ĐT thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng GD&ĐT thuộc UBND cấp huyện. Xây dựng Quy chế thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị trực thuộc Sở. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27-10-2007 của Chính phủ.

Ổn định tổ chức bộ máy để cơ quan Sở hoạt động có hiệu quả theo qui định. Thực hiện việc điều động, luân chuyển, trưng tập cán bộ, giáo viên giỏi từ trường lên Sở GD & ĐT và từ Sở về trường. Quy hoạch mạng lưới trường học và các cơ sở giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Tham mưu với UBND tỉnh thành lập 2 trường THPT thuộc huyện Kim Bôi và trường PTDTNT huyện Yên Thủy, bàn giao các Trường PT.DTNT cấp huyện về Sở trực tiếp quản lý.

Làm tốt chức năng quản lý Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc kỷ cương nền nếp dạy và học; thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", cuộc vận động " Hai không" và các phong trào thi đua " Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" ; thực hiện Qui chế Văn hoá công sở, Nội qui, Qui chế cơ quan, Quy chế dân chủ, Điều lệ trường học. Tham mưu với UBND tỉnh ban hành qui định về dạy thêm học thêm, đưa việc quản lý giáo viên mầm non hợp đồng từ xã về Phòng GD & ĐT quản lý. Đổi mới phong cách làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, năng động, sáng tạo, chủ động với công việc được giao, không gây phiền hà, sách nhiễu cho nhân dân. Tăng cường kỷ cương, nền nếp trong dạy và học; xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với những trường hợp vi phạm khuyết điểm.

3.2. Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính giáo dục đào tạo

Công tác tài chính được tăng cường thêm nguồn lực. Các nguồn vốn đầu tư năm 2009 là 208.762 triệu tăng 62,8% so với năm 2008, trong đó: Chương trình mục tiêu Quốc gia là 66.280 triệu; xây dựng cơ bản tập trung: 35.450 triệu; dự án THPT: 3.500 triệu; nguồn kiên cố hoá giai đoạn kế hoạch năm 2009 là 75.128 triệu, nguồn khác 28.404 triệu... ngoài ra nguồn ngân sách cấp cho sự nghiệp giáo dục là 135.000 triệu đồng tăng 38.8% so với năm 2008.

Để thực hiện việc công khai tài chính, Sở GD&ĐT triển khai và hướng dẫn các đơn vị trường học thực hiện công tác công khai tài chính theo nội dung Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Triển khai công tác xây dựng dự toán, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong các đơn vị trường học, thực hiện quyền tự chủ tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ- CP của Chính phủ. Hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch duyệt quyết toán của các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của Luật Ngân sách.

Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý ngân sách sự nghiệp GD&ĐT cho các huyện, Thành phố. Hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt việc lập dự toán thu chi ngân sách từng năm. Thực hiện phân cấp quản lý tài chính một cách mạnh mẽ, phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm về tài chính. Thực hiện cơ chế tự chủ, các đơn vị

đã triển khai nhiều biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nên hiệu quả sử dụng kinh phí được nâng lên. Nhờ tiết kiệm được kinh phí một số đơn vị đã có nguồn thu để chi tăng thu nhập cho cán bộ giáo viên đặc biệt là các đơn vị có nhiều biên chế và có nhiều nguồn thu. Các đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ đã chủ động sử dụng kinh phí được giao để thực hiện nhiệm vụ, huy động vốn theo quy định. Các đơn vị đã xây dựng các giải pháp quản lý nội bộ để tiết kiệm chi phí: Xây dựng các tiêu chuẩn, định mức chi phí, định mức tiêu hao nguyên vật liệu để thực hiện trong nội bộ đơn vị thông qua trong quy chế chi tiêu nội bộ nên cũng có nhiều đơn vị tiết kiệm chi thường xuyên góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp.

4. Phát triển mạng lưới trường, lớp. Củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục; chương trình kiên cố hoá trường lớp học và xây nhà công vụ giáo viên. Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin.

- Tập trung chỉ đạo tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các nhà trường. Quan tâm, chú trọng xây dựng các phòng chức năng, nhà ở giáo viên, phòng thư viện, thí nghiệm, phòng làm việc hội đồng. Toàn tỉnh hiện có 8.479 phòng học (Trong đó: Kiên cố 5224 phòng chiếm 61,6%; Bán kiên cố 2.329 phòng chiếm 27,5%; phòng tạm, phòng khác 926 phòng chiếm 10,9%). Ngoài ra có 1145 phòng ở của giáo viên; 484 phòng thư viện; 185 phòng thí nghiệm và phòng học bộ môn. Đến cuối năm 2009 từ nguồn vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia về GD&ĐT đã bàn giao mặt bằng xây dựng mới 03 công trình với tổng mức đầu tư là 11.532 triệu đồng và chuẩn bị bàn giao mặt bằng xây dựng cho 02 công trình với tổng mức đầu tư 8.910 triệu đồng. Bàn giao và đưa vào sử dụng 5 công trình trường Mầm non bằng nguồn kinh phí chương trình mục tiêu Quốc gia với tổng kinh phí là 25.907 triệu đồng. Chuẩn bị đầu tư các công trình thuộc kế hoạch năm 2010 với 10.659 triệu đồng. Đến nay đã triển khai xây dựng 3 công trình thuộc dự án phát triển giáo dục THPT đợt III. Nghiệm thu và đưa vào sử dụng 6 công trình nhà vệ sinh thuộc dự án phát triển giáo dục THCS II.

- Triển khai Đề án kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012 theo Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01/02/2008 của Chính phủ nhằm thực hiện mục tiêu tiếp tục xoá phòng học tạm các loại, giải quyết nhà công vụ cho giáo viên ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn với tổng số 2.704 phòng học và 1.405 phòng công vụ cho giáo viên. Trong đó: 1125 phòng học và 260 phòng công vụ của MN, 982 phòng học và 450 phòng công vụ của TH, 527 phòng học và 463 phòng công vụ của THCS, 16 phòng công vụ cho khối PTCS, 70 phòng học và 216 phòng công vụ của THPT với tổng kinh phí đầu tư dự kiến 515.280 triệu đồng. Kế hoạch triển khai năm 2009 là: 648 phòng học và 259 phòng công vụ. Đến nay toàn tỉnh đã hoàn thành và ban giao đưa vào sử dụng được 740/1.070 phòng học đạt 69,2% và 177/370 phòng công vụ cho giáo viên đạt 47,83% kế hoạch năm 2008. Đã thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2009 được là: 111.638 triệu đồng và vốn Ngân sách tỉnh là 13.866 triệu đồng đạt tỷ lệ 91% kế hoạch năm 2009.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng ứng dụng Công nghệ thông tin, đầu tư mua sắm trang thiết bị tin học phục vụ công tác quản lý và giảng dạy từ nguồn vốn Chương trình MTQG là 2.100 triệu. Trong đó mua sắm thiết bị bổ sung phục vụ giảng dạy là 2.000 triệu. Hỗ trợ kết nối Internet mạng quản lý cho văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo phục vụ cho các đơn vị trường học là 100 triệu.

- Chỉ đạo việc mua sắm sách, thiết bị dạy học cho các đơn vị, trường học. Hoàn thành việc cấp không thu tiền vở bài tập, vở viết cho học sinh Tiểu học vùng 135 và các xóm khu vực 3 với số lượng 145.678 bản sách với tổng kinh phí là 1.000 triệu đồng từ nguồn kinh phí trợ giá, trợ cước vận chuyển các mặt hàng chính sách năm 2009. Ngoài ra từ nguồn kinh phí Chương trình MTQG GD&ĐT đã thực hiện cung cấp SGK cấp cho học sinh vùng khó khăn tại các Trường Tiểu học, THCS, THPT với tổng số 3.638 bộ với tổng kinh phí 494 triệu đồng. Hoàn thiện việc mua sắm thiết bị dạy học với tổng kinh phí 5.000 triệu trong đó mua sắm bổ sung thiết bị dạy học từ lớp 1 đến lớp 5 là 2000 triệu. Mua thiết bị cho các trường Mầm non phấn đấu đạt chuẩn quốc gia và trường Mầm non vùng khó khăn với kinh phí là 3.000 triệu.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng trường chuẩn Quốc gia. Tính đến thời điểm này, toàn tỉnh có 92 trường đạt chuẩn Quốc gia trong đó có 16 trường MN, 58 trường Tiểu học (trong đó có 01 trường TH đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2),16 trường THCS, 2 trường THPT.

5. Chăm lo và đầu tư cho phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD.

Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư; Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án *"*Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005- 2010"; Quyết định số 3463/QĐ-UBND ngày 25/12/2006 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án *"*Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2005- 2010".

Ngành đã quan tâm chú trọng một trong những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ là công tác đánh giá đúng chất lượng cán bộ, giáo viên. Căn cứ Chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp để hướng dẫn phân loại cán bộ, giáo viên nhằm đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, bố trí đội ngũ một cách hợp lý, phù hợp với năng lực chuyên môn và trình độ đào tạo. Tăng cường việc giáo dục kỷ cương, nền nếp trong dạy và học; xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với những trường hợp vi phạm khuyết điểm. Trong học kỳ I đã kỷ luật đối với 4 giáo viên vi phạm khuyết điểm; đề nghị kỷ luật 1 cán bộ quản lý.

- Tích cực tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch và biên chế năm học kịp thời; chủ động trong việc kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy ở các cơ sở giáo dục - đào tạo; sắp xếp, tuyển dụng, sử dụng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức hợp lý đúng Thông tư 35/2006/TTLB- BGDĐT- BNV ngày 23/8/2006 về việc hư ớng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.Thực hiện việc phân hạng trường và giao chỉ tiêu biên chế cho các đơn vị, trường học ngay từ đầu năm học để các đơn vị chủ động trong việc phân công công tác cho cán bộ, giáo viên. Phối hợp với Sở Nội vụ tuyển dụng 73 giáo viên THPT đối với những bộ môn còn thiếu và 43 nhân viên các loại cho các trường và đơn vị trực thuộc Sở. Thực hiện hợp đồng hàng trăm nhân viên bảo vệ và phục vụ các đơn vị, trường học khối trực thuộc.

- Tích cực đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Hướng dẫn toàn ngành xây dựng qui hoạch cán bộ quản lý theo tinh thần Nghị quyết số 42-NQQ/TW của Bộ Chính trị khoá IX. Cử 12 CBQL đi học QLGD tại Học viện Quản lý giáo dục của Bộ GD & ĐT; thường xuyên cử cán bộ, giáo viên đi học lý luận chính trị, QLNN tại trường Chính trị của tỉnh và Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia, đi học các lớp chuẩn hoá và các lớp trên chuẩn. Cử 32 CBGV đi học sau đại học và nghiên cứu sinh để nâng cao trình độ. Phối

hợp với Dự án Hỗ trợ đổi mới quản lý giáo dục (SREM) mở 2 lớp bồi dưỡng Hiệu trưởng cho 240 Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS và THPT.

- Thực hiện đầy đủ, đúng và kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên đặc biệt là cán bộ, giáo viên công tác tại vùng khó khăn. Công nhận hết thời gian thử việc và bổ nhiệm vào ngạch cho 139 cán bộ, giáo viên, nhân viên khối trực thuộc Sở. Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ 252 triệu đồng cho cán bộ, giáo viên đi học sau đại học đã bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp. Riêng khối trực thuộc trong học kỳ I đã cử 2 cán bộ đi bồi dưỡng chương trình Chuyên viên chính, 03 cán bộ học Cao cấp lý luận Chính trị; thực hiện nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn cho trên 520 cán bộ, giáo viên; đề nghị chuyển ngạch cho 20 giáo viên; hoàn chỉnh thủ tục nghỉ theo Nghị định số 132/2000/NĐ-CP cho 08 cán bộ, giáo viên.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 34/CT-TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác giáo dục chính trị; củng cố các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới trong các trường học. Đến nay, toàn ngành GD&ĐT đã có 6 đảng bộ và 682 chi bộ trường học; học kỳ I năm học 2009-2010 kết nạp được 213 đảng viên mới nâng tổng số đảng viên trong toàn ngành tính đến tháng 12/2009 lên 7533 đảng viên, đạt tỷ lệ 40,3% so với tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên toàn ngành trong đó gồm có 5366 đảng viên nữ, chiếm 70%; 3229 đảng viên người dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 48% so với tổng số đảng viên toàn ngành.

*** Một số tồn tại, hạn chế :**

- Ở một số đơn vị, nhất là các đơn vị vùng đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức của học sinh còn hạn chế, đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, chất lượng học tập chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới hiện nay.

- Cơ sở vật chất trường lớp, phòng học bộ môn, phòng thiết bị, thư viện, thí nghiệm, nhà công vụ cho giáo viên, bãi tập, sân chơi, công trình vệ sinh... chưa đáp ứng yêu cầu dạy và học, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Thiết bị dạy học chưa đáp ứng được yêu cầu sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên để phục vụ cho giảng dạy và đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng công nghệ thông tin trong dạy và học còn gặp nhiều khó khăn nhất là ở các vùng sâu, vùng xa.

- Việc huy động sự tham gia của cộng đồng xã hội vào thực hiện nội dung phong trào thi đua còn ở mức hạn chế nhất định, nhất là đối với tỉnh miền núi kinh tế còn khó khăn. Sự hỗ trợ từ các doanh nghiệp, các cơ quan về kinh phí cho các nhà trường rất hạn chế chủ yếu là động viên tinh thần.

- Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm công tác giáo dục thường xuyên gặp khó khăn do chưa có hướng dẫn cụ thể định mức lao động của giáo viên Trung tâm GDTX, giáo viên dạy chuyên đề và các chế độ chính sách kèm theo.

- Hệ thống các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp của tỉnh không lớn. Các chuyên ngành đào tạo còn chưa nhiều, nên khó mở rộng quy mô. Một số ngành đã mở từ lâu nhưng khó tuyển sinh (Ngành: Lâm sinh, Trồng trọt trong Trường Trung học Kinh tế - Kĩ thuật). Một số ngành ngoài sư phạm tại Tr ường Cao đẳng Sư phạm mới mở khó tuyển sinh (Văn hoá Du lịch, Thư viện Thông tin, Quản trị Văn phòng - Lưu trữ học). Nguyên nhân chủ yếu không hấp dẫn thí sinh vì ở trình độ cao đẳng, trung cấp, sinh viên khó tìm kiếm việc làm.

- Kinh phí đầu tư từ nguồn ngân sách của địa phương còn hạn hẹp, chủ yếu mới đáp ứng được cho chi lương, học bổng và chi thường xuyên. Việc đầu tư xây dựng cơ

sở vật chất lớn cho các trường đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được sự phát triển về quy mô đào tạo đang được mở rộng ở các trường.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HỌC KỲ II NĂM HỌC 2009-2010

1. Tiếp tục thực hiện ba cuộc vận động và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" trong ngành nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục đạo đức, nhân cách và kỹ năng sống cho học sinh.

* Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" theo Chỉ thị số 06- CT/TW của Bộ Chính trị.

* Cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" với các yêu cầu : Mỗi thầy giáo, cô giáo thực hiện tốt Quy định về đạo đức nhà giáo (Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT); tự học về công nghệ thông tin và trong năm học 2009-2010 có 1 đổi mới trong dạy học hoặc quản lý giáo dục của bản thân.

* Thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục thông qua cuộc vận động "Hai không" của ngành.

* Phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

- Tổ chức "Lễ tri ân và trưởng thành" cho học sinh lớp 12 các trường THPT trong tỉnh.

- Tổ chức tuyên dương, khen thưởng 01 thầy giáo và 01 cô giáo được học sinh yêu quý nhất do học sinh và các tổ chức xã hội, các cựu học sinh tôn vinh.

- Phấn đấu đến cuối năm học, hầu hết các trường Mầm non, phổ thông có công trình vệ sinh và thường xuyên được đảm bảo sạch sẽ.

- Tiếp tục triển khai phong trào trồng cây xanh phù hợp và có hiệu quả tốt cho môi trường.

- Các công trình, di tích lịch sử, văn hoá đã được xếp hạng, các nghĩa trang liệt sỹ đều được các trường phổ thông nhận chăm sóc và phát huy.

- Tham gia kiểm tra, đánh giá các trường đạt danh hiệu "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" theo tiêu chí của Bộ GD&ĐT đã ban hành. Đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng các điển hình.

2. Đổi mới quản lý giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 35/2008/TTLT-BGD&ĐT- BNV ngày 14/7/2008 của Bộ GD&ĐT, Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 15/4/2009 hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo để thực hiện Nghị định 43/2006/CP-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

- Triển khai áp dụng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và tiểu học theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/01/2008 và số 14/2007/QĐ-

BGD&ĐT ngày 04/5/2007. Tham gia xây dựng chuẩn Hiệu trưởng THCS và THPT, chuẩn Giám đốc trung tâm GDTX, tiêu chuẩn nghiệp vụ giáo viên trung cấp chuyên nghiệp. Thực hiện Quy định về tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở GD&ĐT.

- Thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGD&ĐT ngày 7/5/2009 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Điều chỉnh từng bước cơ cấu chi ngân sách nhà nước cho các cấp học theo hướng ưu tiên ngân sách để thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ, hỗ trợ phổ cập một năm mẫu giáo 5 tuổi, đảm bảo chi cho giáo dục ở các xã đặc biệt khó khăn, đảm bảo tiền lương cho đội ngũ nhà giáo và kinh phí hỗ trợ cho đối tượng học sinh chính sách, học sinh nghèo.

- Hoàn chỉnh " Quy hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2015, định hướng đến 2020" trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục lên trình độ mới. Thống nhất quản lý nhà nước về ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo. Tích cực tham gia hình thức tổ chức Hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp, trao đổi công tác qua mạng Internet, Video, qua Website, đặc biệt trong đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, thanh tra viên, cán bộ quản lý giáo dục. Hoàn thành xây dựng Website ngành GD&ĐT.

- Tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh công tác thanh tra. Tăng cường bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ và thanh tra viên. Tăng cường các hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành ở các cấp học, ngành học; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện cuộc vận động "Hai không".

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác pháp chế. Nâng cao chất lượng soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. Kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác pháp chế, tuyên truyền, phổ hiến giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

3. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

- Củng cố, duy trì kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và chống mù chữ, PCGDTH ĐĐT, PCGDTHCS, từng bước thực hiện Phổ cập bậc trung học.

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy và học ở từng cấp học. Xây dựng nguồn học liệu mở hỗ trợ giảng dạy và học tập trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Hội thi Tin học VTB lần thứ 3 năm 2010.

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường và giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục. Tăng cường dạy ngoại ngữ, tin học nhằm nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho học sinh, sinh viên.

- Nâng cao năng lực phòng khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục. Triển khai công tác đánh giá chất lượng giáo dục các trường phổ thông và chuyên nghiệp. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ đào tạo theo nhu cầu xã hội ở các trường chuyên nghiệp, thực hiện nghiêm túc 3 công khai, tăng cường công tác quản lý đối với các trường chuyên nghiệp.

4. Phát triển mạng lưới trường, lớp. Củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án Kiên cố hoá trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012 theo Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Phấn đấu đến tháng 6/2010 hoàn thành trên 50% chỉ tiêu chương trình kiên cố hoá trường lớp học và nhà công vụ.

- Tiến hành rà soát quy trình và thực tế tuyển dụng giáo viên mới các cấp học, đảm bảo tuyển dụng giáo viên có đạo đức và trình độ chuyên môn phù hợp cho nhu cầu phát triển giáo dục ở mỗi trường, mỗi huyện, thành phố. Công khai các tiêu chí, quy trình và kết quả tuyển dụng giáo viên ở các trường, các phòng GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng các trường Mầm non, TH, THCS, THPT đạt chuẩn Quốc gia.

5. Chăm lo và đầu tư cho phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQLGD.

- Tăng cường năng lực và nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên: Tiếp tục đổi mới phương pháp đào tạo giáo viên ở trường Cao đẳng Sư phạm. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên.

- Triển khai công tác quy hoạch cán bộ trong ngành theo hướng dẫn số 22/HD/BTC TW ngày 21/10/2008 của Ban Tổ chức Trung ương thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Triển khai từng bước việc luân chuyển giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục công tác lâu năm ở những vùng khó khăn, vùng núi, vùng sâu, vùng xa về những nơi có điều kiện thuận lợi hơn, nhất là đối với khối phòng GD&ĐT.

6. Đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010. Xây dựng chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020.

- Triển khai thực hiện Thông báo số 242-TB/TW ngày 15/4/2009 về kết luận của Bộ Chính trị và chương trình hành động của ngành giáo dục tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII), phương hướng phát triển giáo dục đến năm 2020.

- Tổ chức đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010. Hoàn thiện, trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục 2010-2020.

7. Một số nhiệm vụ đặc thù về giáo dục các cấp học

*** Giáo dục Mầm non :**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 149/2006/QĐ-TTg ngày 23/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung phát triển quy mô, mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế của đơn vị.

- Triển khai đại trà chương trình mầm non mới, đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 9%.

- Đổi mới công tác quản lý, tăng cường thanh tra, kiểm tra đặc biệt với các nhóm, lớp trẻ tư thục. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, công tác xã hội hoá giáo dục để huy động các nguồn lực, sự tham gia của cha mẹ chăm lo cho GD mầm non.

*** Giáo dục phổ thông :**

+ Đối với Giáo dục Tiểu học :

- Chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường vào các môn học.

Thực hiện dạy học Tiếng Việt lớp 1 cho học sinh dân tộc thiểu số chưa biết nói Tiếng Việt.

- Chỉ đạo dạy môn Thủ công, Kỹ thuật theo hướng điều chỉnh nội dung, kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. Thực hiện bàn giao kết quả học tập của học sinh lớp dưới lên lớp trên.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Tập trung bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý về công tác chỉ đạo và quản lý việc dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong QL và trong dạy học.

+ Đối với giáo dục Trung học:

- Củng cố kết quả đạt được trong việc thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới.

- Chỉ đạo tích cực đổi mới kiểm tra đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường chuẩn Quốc gia. Thực hiện việc chuẩn hoá cơ sở giáo dục, giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn do Bộ GD&ĐT ban hành.

- Tổng kết 3 năm triển khai đại trà chương trình và sách giáo khoa mới cấp THPT. Bồi dưỡng công tác quản lý và dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng.

- Triển khai việc đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục trong các trường học.

*** Giáo dục thường xuyên :**

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cho các cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Thực hiện đa dạng hoá nội dung, chương trình và hình thức học tập nhằm đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, liên tục, suốt đời của mọi người dân; xây dựng xã hội học tập.

- Đẩy mạnh các hoạt động quản lý, hoạt động chuyên môn; tích cực đổi mới phương pháp dạy học; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và trong dạy học nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về chất lượng GDTX.

*** Giáo dục chuyên nghiệp**

- Tiếp tục mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo; nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nhờ đổi mới quản lý giáo dục trong đó tập trung đổi mới cơ chế tài chính, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tăng cường thanh tra và xử lý công khai các vi phạm.

- Các trường CĐSP, Trung học Kinh tế kỹ thuật và các trường CĐ, trường TCCN trên địa bàn công bố chuẩn đầu ra của ngành đào tạo và kế hoạch tổ chức thực hiện cho đạt chuẩn.

*** Giáo dục dân tộc :**

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học của trường phổ thông dân tộc nội trú.

- Tiếp tục giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở Mầm non, tiểu học; dạy tiếng dân tộc trong các trường phổ thông; bồi dưỡng tiếng dân tộc cho giáo viên vùng dân tộc.

GIÁM ĐỐC

***Nơi nhận*:**
- Tỉnh uỷ;
- UBND tỉnh;
- Bộ GD&ĐT;
- Giám đốc; các Phó GĐ
- Các đơn vị, trường học;
- Lưu: VT,VP (NTO)

(Đã ký)

Nguyễn Minh Thành